|  |  |
| --- | --- |
|  BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH****‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾‾** |

**KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024-2025**

**BỘ MÔN ĐIỀU DƯỠNG - HOÁ DƯỢC**

 **Thời gian**: 14h00 ngày 16 tháng 8 năm 2024

 **Địa điểm**: Văn phòng Viện CNHS-MT

**Thành phần:** Ban lãnh đạo viện, giảng viên bộ môn Điều dưỡng - Hoá dược

**I. Phương hướng và nhiệm vụ tổng quát**

+ Hoàn thành Tự đánh giá ngành Điều dưỡng;

+ Triển khai Đánh giá ngoài ngành Điều dưỡng (11/2024 – 12/2024);

+ Hoàn thành chỉ tiêu số bài báo trên các tạp chí khoa học thuộc cơ sở dữ liệu của Web of Science hoặc Scopus năm 2023

+ Điều chỉnh khung CTĐT cấp bằng cử nhân cho nhành Điều dưỡng

+ Đăng ký và thực hiện đề tài trọng điểm cấp Trường: Rà soát, hoàn thiện chương trình đào tạo tiếp cận CDIO của ngành Điều dưỡng.

- Thực hiện Kế hoạch về phân công cán bộ, giảng viên hỗ trợ, tư vấn sinh viên năm học 2024 - 2025. Cụ thể như sau:

+ Lập danh sách cán bộ, viên chức, giảng viên hỗ trợ sinh viên đang học tập trung tại Trường năm học 2024 - 2025;

+ Xây dựng các chương trình hành động để nâng cao chất lượng đào tạo và quản lý sinh viên.

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch dạy học, thao giảng năm học 2024 – 2025, chú trọng đến các học phần có tích hợp C-D-I-O, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Tổ chức thực hiện tốt các đề tài khoa học các cấp nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và tiến độ thực hiện đã ký kết.

- Phối hợp với Trung tâm THTN để hoàn thiện các phòng thí nghiệm phục vụ đào tạo tiếp cận CDIO và khai thác các thiết bị đã mua sắm thông qua hoạt động thực hành của sinh viên và thực hiện các đề tài của cán bộ.

**II. Nhiệm vụ cụ thể**

**1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng**

- Thực hiện đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTĐT của ngành Điều dưỡng

- Thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT của ngành Điều dưỡng

- Điều chỉnh khung CTĐT cấp bằng cử nhân ngành Điều dưỡng

- Hoàn thành Tự đánh giá ngành Điều dưỡng

- Triển khai Đánh giá ngoài ngành Điều dưỡng

**2. Công tác dạy học**

- Tổ chức một số seminar cấp bộ môn về phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, phương pháp dạy học tích cực và dạy học dựa trên đồ án.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm C-D-I-O cho sinh viên thông qua một số học phần theo CTĐT như: Nhập môn công nghệ hóa sinh, Đồ án tốt nghiệp... (Biểu 4)

- Tổ chức thao giảng, hội nghị trao đổi kinh nghiệm về dạy học theo tiếp cận CDIO.

- Triển khai công tác thực hành lâm sàng và thực tập cuối khóa tại các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Vinh

- Đề xuất danh mục tài liệu, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào; Xuất bản giáo trình cho ngành Điều dưỡng

- Triển khai công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ dạy học và cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật (Biểu 2, Biểu 3).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên giảng viên** | **Tên HP hoặc chuyên đề hướng dẫn LV, Dự án** | **Trình độ đào tạo** | **Học Kỳ** |
| **Lê Thế Tâm** | Tin học trong CNTP-CNSH (124.1)\_TH\_01 | Đại học | HK1 |
| Tin học trong CNTP-CNSH (124.1)\_TH\_02 | Đại học | HK1 |
| Hóa học \_LT\_01 | Đại học | HK2 |
| Hóa học \_LT\_01 \_TH\_01 | Đại học | HK2 |
| Hóa học \_LT\_01 TH\_02 | Đại học | HK2 |
| Hóa học \_LT\_01 TH\_03 | Đại học | HK2 |
| Hóa học \_LT\_01 TH\_04 | Đại học | HK2 |
| Hóa học \_LT\_02 | Đại học | HK2 |
| Hóa học \_LT\_02 \_TH\_01 | Đại học | HK2 |
| Hóa học \_LT\_02 \_TH\_02 | Đại học | HK2 |
| Hóa học \_LT\_02 \_TH\_03 | Đại học | HK2 |
| Hóa học \_LT\_02 \_TH\_04 | Đại học | HK2 |
| **Hoàng Văn Trung** | Phân tích chất lượng thực phẩm (124.2)\_LT\_01 | Đại học | HK1 |
| Phân tích chất lượng thực phẩm (124.2)\_LT\_01 \_TH\_01 | Đại học | HK1 |
| Phân tích chất lượng thực phẩm (124.2)\_LT\_01\_TH\_02 | Đại học | HK1 |
| Phân tích độc tố, phụ gia và chất ô nhiễm trong thực phẩm (124.1)\_LT\_01\_(TC) | Đại học | HK1 |
| Phân tích độc tố, phụ gia và chất ô nhiễm trong thực phẩm (124.1)\_LT\_01\_(TC)\_TH 01 | Đại học | HK1 |
| Tin học ứng dụng trong y học (124.1)\_LT\_01 | Đại học | HK1 |
| Tin học ứng dụng trong y học (124.1)\_LT\_01 \_TH\_01 | Đại học | HK1 |
| Tin học ứng dụng trong y học (124.1)\_LT\_01 \_TH\_02 | Đại học | HK1 |
| Tin học ứng dụng trong y học (124.1)\_LT\_01 \_TH\_03 | Đại học | HK1 |
| Tin học ứng dụng trong y học (124.1)\_LT\_02  | Đại học | HK1 |
| Tin học ứng dụng trong y học (124.1)\_LT\_02 \_TH\_01 | Đại học | HK1 |
| Tin học ứng dụng trong y học (124.1)\_LT\_02 \_TH\_02 | Đại học | HK1 |
| Tin học ứng dụng trong y học (124.1)\_LT\_02 \_TH\_03 | Đại học | HK1 |
| **Nguyễn Văn Quốc** | Thực hành hóa học 2 (124.1) TH 01 | Đại học | HK1 |
| Thực hành hóa học 2 (124.1) TH 02 | Đại học | HK1 |
| Thực hành hóa học 2 (124.1) TH 03 | Đại học | HK1 |
| Hóa sinh y học (223.1)\_LT\_01 | Đại học | HK2 |
| Hóa sinh y học (223.1)\_LT\_01\_TH\_01 | Đại học | HK2 |
| Hóa sinh y học (223.1)\_LT\_01\_TH\_02 | Đại học | HK2 |
| Hóa sinh y học (223.1)\_LT\_01\_TH\_03 | Đại học | HK2 |
| Hóa sinh y học (223.1)\_LT\_02\_TH\_01 | Đại học | HK2 |
| Hóa sinh y học (223.1)\_LT\_02\_TH\_02 | Đại học | HK2 |
| Hóa sinh y học (223.1)\_LT\_02\_TH\_03 | Đại học | HK2 |
| Hóa sinh y học (223.1)\_LT\_01\_TH\_01 | Đại học | HK2 |
| **Nguyễn Thị Sương** | Điều dưỡng cơ sở 2 (124.2)\_LT 01 TH 01 | Đại học | HK1 |
| Điều dưỡng cơ sở 2 2 (124.2)\_LT 01 TH 01 | Đại học | HK1 |
| Điều dưỡng cơ sở 2 (124.2)\_LT 02 TH 01 | Đại học | HK1 |
| Điều dưỡng cơ sở 2 2 (124.2)\_LT 02 TH 02 | Đại học | HK1 |
| Điều dưỡng cơ sở 1(223.2)\_LT\_01\_TH\_01 | Đại học | HK2 |
| Điều dưỡng cơ sở 1(223.2)\_LT\_01\_TH\_02 | Đại học | HK2 |
| Điều dưỡng cơ sở 1(223.2)\_LT\_01\_TH\_03 | Đại học | HK2 |
| Điều dưỡng cơ sở 1(223.2)\_LT\_01\_TH\_04 | Đại học | HK2 |

**Danh sách giảng viên thỉnh giảng năm học 2024-2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ tên** | **Năm sinh** | **Học hàm, học vị** | **Ngành chuyên môn** | **Đơn vị công tác** (Nếu đang công tác) | **Học phần mời thỉnh giảng** | **Khóa** | **Ghi chú** |
| 1 | Quế Anh Trâm | 1970 | TS.BSCKII | Bác sỹ Đa Khoa | Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An | Điều dưỡng truyền nhiễm; Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS | 62 | HK1 |
| 2 | Nguyễn Cảnh Hùng | 1978 | ThS.BSCKII | Tâm thần | Bệnh viện Tâm thần Nghệ An | Chăm sóc sức khỏe tâm thần | 62 | HK1 |
| 3 | Lê Đắc Quang | 1991 | ThS.BSCKII | Phục hồi chức năng | Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An | Vật lí trị liệu và phục hồi chức năng | 62 | HK1 |
| 4 | Hoàng Thị Ái Khuê | 1961 | PGS.TS | GDTC | Nguyên GV ĐHV | Chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi | 62 | HK1 |
| 5 | Vi Thị Lan Hương | 1979 | ThS. BSCKII | Y học cổ truyền | Bệnh viện Y học cổ truyền Nghệ An | Y học cổ truyền | 63 | HK1 |
| 6 | Tăng Xuân Hải | 1966 | TS.BSCKII | Tai mũi họng | Bệnh viện Sản nhi Nghệ An | Điều dưỡng bệnh nội khoa | 64 | HK2 |
| 7 | Bùi Kim Thuận | 1962 | TS.BSCKII | Tai mũi họng | Bệnh viện Sản nhi Nghệ An | Điều dưỡng Nhi | 63 | HK2 |
| 8 | Hồ Giang Nam | 1986 | ThS.BSCKI | Tai mũi họng | Bệnh viện Sản nhi Nghệ An | Điều dưỡng phụ sản | 63 | HK2 |
| 9 | Lương Mạnh Hùng | 1980 | ThS.BSCKII | Bác sỹ Đa Khoa | Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An | Điều dưỡng cấp cứu và điều trị tích cực | 63 | HK2 |

**3. Kế hoạch và nội dung công việc tổ chức thực tập, thực hành lâm sàng**

Nhằm có được một kỳ thực hành lâm sàng hiệu quả thì bước cơ bản đầu tiên sinh viên cần phải lên kế hoạch. Trên cơ sở kế hoạch, các nội dung, chỉ tiêu thực tập nhà trường đề ra, sinh viên cần xác định được bản thân mình sẽ cần phải đạt được những gì sau khi kết thúc khóa thực hành. Khi đó, các em sẽ có động lực cố gắng, kiểm soát tốt được công việc trong thời gian đi thực hành lâm sàng.

1. Quy định chung

- Mục tiêu, nội dung thực tập, chỉ tiêu tay nghề, địa điểm thực tập, thực hành lâm sàng do Bộ môn đề xuất cụ thể phù hợp với chuyên ngành và thực tế, trình lãnh đạo Viện phê duyệt theo từng năm học.

- Bộ môn phải thống nhất với giảng viên giảng dạy lâm sàng tại bệnh viện về mục tiêu, nội dung, phương pháp đánh giá cho từng đối tượng và theo từng học phần thực tập, thực hành lâm sàng tại khoa BV.

- Thời gian thực tập, thực hành lâm sàng tùy theo từng học phần lâm sàng, triển khai thực tập lâm sàng vào buổi sáng hoặc buổi chiều, theo ca dạy hay cả ngày tùy theo đặc thù của khoa lâm sàng tại BV và điều kiện thực tế, thực hiện giờ học tập theo quy định giờ làm việc của BV/cơ sở y tế và theo mùa (giờ làm việc mùa đông, mùa hè);

- Sinh viên phải có mặt đúng giờ thực tập và ở đúng vị trí theo lịch thực tập. Sinh viên được xem như vắng không có lý do nếu:

+ Đi trễ hoặc về sớm quá 15 phút;

+ Có mặt trong khoa/bệnh viện nhưng không đúng vị trí theo lịch phân công;

+ Không có mặt khi điểm danh đột xuất.

- Sinh viên vắng thực tập có lý do chính đáng phải làm đơn xin phép theo quy định của Khoa.

2. Tổ chức thực tập lâm sàng

- Trên cơ sở mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu tay nghề, địa điểm thực tập, thực hành lâm sàng đã được lãnh đạo Viện phê duyệt, Bộ môn kết hợp với các Trưởng khoa lâm sàng BV tổ chức triển khai đảm bảo đúng kế hoạch và tiến độ;

- Buổi đầu tiên của đợt thực tập lâm sàng, Trưởng khoa lâm sàng BV gặp mặt sinh viên, giảng viên, điều dưỡng Bộ môn hoặc Điều dưỡng trưởng của khoa lâm sàng BV phổ biến nội quy khoa/phòng thực tập và cách thức học tập;

- Quy trình thực tập lâm sàng:

+ Giao ban sinh viên tại phòng giao ban hoặc phòng học của bệnh viện vào đầu mỗi buổi học, Tổ/Nhóm trưởng sinh viên điểm danh và báo cáo Điều dưỡng trưởng của khoa lâm sàng BV;

+ Sinh viên thực hiện chăm sóc người bệnh, thực hiện quy trình kỹ thuật (tùy thuộc vào khoa thực tập) tại vị trí được phân công;

+ Giảng viên/Điều dưỡng của bệnh viện hướng dẫn học lâm sàng tại buồng bệnh hoặc khi thực hiện thủ thuật lâm sàng;

+ Thời gian học lâm sàng: buổi sáng từ 7h30-11h30; sinh viên thực hiện các chỉ tiêu lâm sàng phải được ghi vào sổ chỉ tiêu lâm sàng của mình và xin xác nhận của cán bộ hướng dẫn thực hiện kỹ thuật đó.

- Thực hiện nhiệm vụ trực tại khoa lâm sàng BV:

+ Sinh viên có ít nhất 01 buổi trực lâm sàng trong 01 tuần hoặc theo các yêu cầu khác của BV;

+ Thời gian trực: từ 19h00 đến 22h30 hoặc trực cả đêm từ 17h00 đến 7h30 sáng hôm sau tùy theo năm học và tùy theo khoa/phòng BV yêu cầu. Sinh viên đi trực được nghỉ học thực hành lâm sàng ngày hôm sau. Kết thúc buổi trực lâm sàng, sinh viên phải trình ký xác nhận của bác sỹ/điều dưỡng trực tại bệnh viện ngày hôm đó.

**III. Thời gian, địa điểm và số lượng sinh viên thực tập**

***- Thời gian thực hiện:***

Trong học kỳ 1 năm học 2024-2025 (*Từ 14/10/2024 đến 22/12/2024*)

***- Địa điểm và học phần thực tập, thực hành lâm sàng:***

 + Bệnh viện Hữu Nghị Đa khoa Nghệ An: Điều dưỡng truyền nhiễm NUR31021 (K62-Điều dưỡng); Chăm sóc sức khỏe tâm thần NUR31022 (K62-Điều dưỡng); Chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi NUR30019 (K62-Điều dưỡng); Chăm sóc người bệnh HIV/AIDS NUR30020 (K62-Điều dưỡng); Điều dưỡng bệnh ngoại khoa NUR31013 (K63-Điều dưỡng).

 + Bệnh viện Mắt Nghệ An: Chăm sóc sức khỏe cộng đồng NUR30024 (K62-Điều dưỡng).

 + Bệnh viện YHCT Nghệ An: Vật lí trị liệu và phục hồi chức năng NUR30023 (K62-Điều dưỡng); Y học cổ truyền NUR31009 (K63-Điều dưỡng).

***- Số lượng sinh viên thực tập:*** K62 (68 SV có danh sách kèm theo); K63 (60 SV có danh sách kèm theo)

***- Cán bộ Viện CN Hóa sinh - Môi trường phân công đi kiểm tra:***

1. PGS.TS. Cao Tiến Trung, Viện trưởng Viện CNHS-MT, Trưởng đoàn
2. TS. Lê Thế Tâm, TBM Điều dưỡng - Hóa dược, Phó Trưởng đoàn
3. TS. Trần Tất Thắng, Phó TBM Điều dưỡng - Hóa dược
4. TS. Hoàng Văn Trung, CBGD bộ môn Điều dưỡng - Hóa dược
5. BS. Nguyễn Thị Sương, CBGD bộ môn Điều dưỡng - Hóa dược
6. ThS. Nguyễn Văn Quốc, CBGD bộ môn Điều dưỡng - Hóa dược
7. TS. Hồ Đình Quang, CBGD bộ môn Công nghệ sinh học - Môi trường
8. ThS. Đinh Thị Kim Hảo, CBGD bộ môn Công nghệ sinh học - Môi trường
9. TS. Lê Thị Mỹ Châu, CBGD bộ môn Công nghệ thực phẩm
10. TS. Hồ Thị Phương, CBGD bộ môn Công nghệ sinh học - Môi trường

**4. Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ**

- Thực hiện 01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh, 02 đề tài cấp Trường.

- Dự kiến kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên: dự kiến 4 bài báo quốc tế, 7 bài báo trong nước, tổ chức 10 seminar, đăng ký 01 sản phẩm sở hữu trí tuệ, xuất bản 02 giáo trình.

**5. Công tác phát triển đội ngũ**

- Kế hoạch phát triển đội ngũ của khoa/viện: Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng

- Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ: 01 cán bộ quy hoạch đi học lớp Trung cấp LLCT; 03 cán bộ học lớp ngoại ngữ B2 tiếng Anh.

- Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy để 01 cán bộ hoàn thành học cao học đúng thời hạn

**6. Công tác về người học**

**6.1. Công tác tuyển sinh**

- Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của khoa/viện: triển khai các kế hoạch theo ban truyền thông

- Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị: Lấy ý kiến người học và nhà tuyển dụng về tuyển sinh

**6.2. Công tác hỗ trợ người học**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá; Tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm.

- Xây dựng kế hoạch khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết các cơ sở y tế với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá.

**7. Công tác cơ sở vật chất**

- Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị: Phối hợp với TT THTN trong việc bảo dưỡng, sử dụng, công tác an toàn đối với các phòng thí nghiệm.

- Kế hoạch mua sắm và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo: phòng phục hồi chức năng và phòng y tế cộng đồng.

**7. Kiến nghị và đề xuất**

- Tuyển dụng 02 cán bộ Bác sĩ ngành điều dưỡng

- Kiểm tra và đánh giá thực hành lâm sàng ngành Điều dưỡng: kinh phí được thanh toán hoàn toàn chi phía bệnh viện, tuy nhiên BM phải cử cán bộ của ngành đi kiểm tra và đánh giá riêng, đề xuất hỗ trợ cán bộ kiểm tra đánh giá thực hành lâm sàng 2 tiết chuẩn/1 buổi.

+ Hỗ trợ cán bộ kiểm tra đánh giá công tác trực đêm của sinh viên ngành điều dưỡng, đề xuất hỗ trợ cán bộ kiểm tra đánh giá trực đêm 2 tiết chuẩn/1 buổi.

 **Thư ký Chủ trì**

 ** **

**BS. Nguyễn Thị Sương TS. Lê Thế Tâm**